

Mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội

Nguyễn Ngọc Hà¹, Hoàng Thị Ngân²

¹ Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyenngocha08@gmail.com

² Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Nhận ngày 10 tháng 8 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 11 năm 2017.

Tóm tắt: Trong mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, chủ nghĩa xã hội là xã hội tốt đẹp, nằm ở nấc thang phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản, có nền sản xuất công nghiệp, dựa trên chế độ công hữu, thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, không có kinh tế thị trường, không có bóc lột, không có giai cấp, không có nhà nước, không có cưỡng bức, có tự do, có bất bình đẳng về thu nhập, có bất công ở một mức độ nhất định. Trên thực tế chưa có nước nào là xã hội chủ nghĩa theo mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin. Mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội chưa trở thành hiện thực trong tương lai gần, nhưng vẫn đang cuốn hút hàng triệu người, đặc biệt là những người nghèo khổ.

Từ khóa: Mô hình lý luận, chủ nghĩa xã hội, C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: In the theoretical model of K.Marx, F. Engels and V.I.Lenin, socialism is a fine society, being at a higher level of development than capitalism, and has industrial production, which is based on public ownership, practicing the principle of distribution in line with labour. It has no market economy, no exploitation, no class, no state and no coercion. Having freedom, it also has income inequality and injustice to some extent. In reality, there have been so far no socialist countries as in the theoretical model of K.Marx, F.Engels and V. Lenin. The model, yet to come true in the near future, is still appealing to millions, especially the poor.

Keywords: Theoretical model, socialism, K.Marx, F. Engels, V.I.Lenin.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Chủ nghĩa xã hội bao gồm chủ nghĩa xã hội lý luận (= mô hình lý luận về chủ nghĩa xã hội) và chủ nghĩa xã hội hiện thực (= mô hình hiện thực về chủ nghĩa xã hội). Có nhiều mô hình lý luận về chủ nghĩa xã hội như: chủ nghĩa xã hội phong kiến, chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản, chủ nghĩa xã hội Đức, chủ nghĩa xã hội “chân chính”, chủ nghĩa xã hội bảo thủ, chủ nghĩa xã hội tư sản, chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán (các mô hình chủ nghĩa xã hội này được C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ ra trong tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản”), chủ nghĩa xã hội dân chủ, chủ nghĩa xã hội thị trường... Đồng thời cũng có nhiều mô hình hiện thực về chủ nghĩa xã hội vì một nước xã hội chủ nghĩa là một mô hình hiện thực về chủ nghĩa xã hội. Ví dụ, có mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô, mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực Trung Quốc, mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực Nam Tư. Mỗi mô hình hiện thực về chủ nghĩa xã hội là sự hiện thực hóa của một mô hình lý luận về chủ nghĩa xã hội. Mô hình lý luận về chủ nghĩa xã hội là quan niệm của một người nào đó về chủ nghĩa xã hội. Mỗi người đều có thể đưa ra một mô hình lý luận của mình về chủ nghĩa xã hội. Vì thế, số lượng mô hình lý luận về chủ nghĩa xã hội là rất nhiều. Trong các mô hình lý luận về chủ nghĩa xã hội, mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin có sự ảnh hưởng lớn trên thế giới. Vậy mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội có nội dung và ý nghĩa như thế nào? Vấn đề này tuy đã được đề cập trong nhiều công trình nghiên cứu từ hàng trăm năm nay, nhưng cho đến

nay vẫn đang có những ý kiến khác nhau. Bài viết này góp thêm ý kiến về vấn đề đó.

2. Đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa xã hội trong mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin

Trước khi tìm hiểu các đặc điểm của chủ nghĩa xã hội theo mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, chúng ta cần xác định rõ khái niệm chủ nghĩa xã hội được các ông sử dụng. Trong sách báo khoa học xã hội, khái niệm chủ nghĩa xã hội được sử dụng để chỉ nhiều đối tượng khác nhau tùy theo từng người và từng lúc. Đối với C.Mác, Ph.Ăngghen, khái niệm chủ nghĩa xã hội được dùng để chỉ “giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa”. V.I.Lênin giải thích về khái niệm chủ nghĩa xã hội mà C.Mác (cũng như Ph.Ăngghen và ông) sử dụng như sau: “cái mà người ta thường gọi là chủ nghĩa xã hội, thì Mác gọi là giai đoạn “đầu” hay giai đoạn thấp của xã hội cộng sản chủ nghĩa” [2, t.33, tr.121]. Khái niệm chủ nghĩa xã hội mà C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin sử dụng với nghĩa như trên là dễ hiểu và đã được chính C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin giải thích rõ ràng. Vì vậy, nếu ai hiểu lầm khái niệm chủ nghĩa xã hội mà C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin sử dụng thì điều đó không phải là do các ông không giải thích hoặc giải thích khó hiểu khái niệm này.

Chủ nghĩa xã hội trong mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa. Vậy, với tính cách là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa, chủ nghĩa xã hội theo các ông có các đặc điểm gì? Theo

các ông, chủ nghĩa xã hội có các đặc điểm cơ bản sau đây.

Thứ nhất, chủ nghĩa xã hội phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản. Đối với C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, lịch sử phát triển của xã hội loài người diễn ra một cách tự nhiên; chủ nghĩa tư bản (xã hội tư bản chủ nghĩa) khi chưa hết tiềm năng phát triển thì tiếp tục phát triển; khi hết tiềm năng phát triển thì chủ nghĩa tư bản sẽ bị thay thế bằng chủ nghĩa cộng sản (xã hội cộng sản chủ nghĩa); chủ nghĩa xã hội (xã hội xã hội chủ nghĩa) là giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản; vì thế chủ nghĩa xã hội phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản. Trong việc xác định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen khác với quan điểm của V.I.Lênin. Theo C.Mác, Ph.Ăngghen, cách mạng xã hội chủ nghĩa nổ ra trước hết ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất; còn theo V.I.Lênin cách mạng xã hội chủ nghĩa có thể nổ ra trước hết ở các nước tư bản chủ nghĩa có trình độ phát triển trung bình (như nước Nga). Tuy nhiên, V.I.Lênin giống C.Mác, Ph.Ăngghen khi cho rằng, chủ nghĩa xã hội phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản. Bởi vì, theo V.I.Lênin, giai cấp vô sản dù đã nắm được chính quyền, nhưng nếu không làm cho xã hội mới có trình độ phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản (cao hơn trước hết về năng suất lao động), thì giai cấp vô sản vẫn chưa xây dựng xong chủ nghĩa xã hội³. Về điều này, V.I.Lênin viết: “Xét đến cùng, thì năng suất lao động là cái quan trọng nhất, chủ yếu nhất cho thắng lợi của chế độ xã hội mới. Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra một năng suất lao động chưa từng thấy dưới chế độ nông nô. Chủ nghĩa tư bản có thể bị đánh bại hẳn, và sẽ bị đánh bại hẳn, vì chủ nghĩa

xã hội tạo ra một năng suất lao động mới, cao hơn nhiều” [2, t.39, tr.25].

Thứ hai, chủ nghĩa xã hội có nền sản xuất công nghiệp. Đặc điểm “có nền sản xuất công nghiệp” làm cho chủ nghĩa xã hội khác với các xã hội tiền tư bản chủ nghĩa (xã hội cộng sản nguyên thủy, xã hội chiếm hữu nô lệ, xã hội phong kiến). Các xã hội tiền tư bản chủ nghĩa chưa có nền sản xuất công nghiệp. Nền sản xuất công nghiệp là nền sản xuất bằng công cụ máy móc, chứ không phải là nền sản xuất bằng công cụ thủ công (công cụ bằng đá, công cụ bằng gỗ, công cụ bằng kim loại thô sơ). Nền sản xuất bằng công cụ máy móc bắt đầu hình thành từ khi James Watt phát minh ra máy hơi nước (năm 1782). Chủ nghĩa tư bản có nền sản xuất công nghiệp. Chủ nghĩa xã hội cũng có nền sản xuất công nghiệp⁴. Về nền sản xuất trong chủ nghĩa xã hội, V.I.Lênin viết: “Rõ ràng là nếu không có sự cải tạo toàn bộ nền công nghiệp thành một nền đại sản xuất cơ khí hóa, thì công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ còn là một mớ sắc lệnh” [2, t.42, tr.36-37], “nền đại công nghiệp là cơ sở của bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và - xét về mặt tình hình lực lượng sản xuất, tức là xét về tiêu chuẩn cơ bản của toàn bộ sự phát triển xã hội - là cơ sở của tổ chức kinh tế xã hội chủ nghĩa” [2, t.43, tr.98], “Chủ nghĩa cộng sản = Chính quyền xô - viết + điện khí hóa” [2, t.42, tr.280].

Thứ ba, chủ nghĩa xã hội có chế độ công hữu. Đặc điểm “có chế độ công hữu” làm cho chủ nghĩa xã hội khác với xã hội chiếm hữu nô lệ, xã hội phong kiến, xã hội tư bản chủ nghĩa, giống với xã hội cộng sản nguyên thủy và giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa. Trong “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản”, C.Mác, Ph.Ăngghen

viết: “những người cộng sản có thể tóm tắt lý luận của mình thành một luận điểm duy nhất này là: xóa bỏ chế độ tư hữu” [3, t.I, tr.559]. V.I.Lênin viết: “Nhưng, về mặt khoa học, thì sự khác nhau giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thật là rõ ràng. Cái mà người ta thường gọi là chủ nghĩa xã hội, thì Mác gọi là giai đoạn “đầu” hay giai đoạn thấp của xã hội cộng sản chủ nghĩa. Trong chừng mực tư liệu sản xuất đã biến thành sở hữu chung, thì danh từ “chủ nghĩa cộng sản” ở đây có thể dùng được, miễn là đừng quên rằng đó *không phải* là chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn” [2, t.33, tr.121].

Thứ tư, chủ nghĩa xã hội không có nền kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường (kinh tế hàng hóa, sản xuất hàng hóa) là nền kinh tế dựa trên chế độ tư hữu. Trong khi đó, chủ nghĩa xã hội không có chế độ tư hữu. Vì thế cho nên chủ nghĩa xã hội không có kinh tế thị trường. Điều này được C.Mác chỉ ra như sau: “Trong một xã hội tổ chức theo nguyên tắc của chủ nghĩa tập thể, dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất thì những người sản xuất không trao đổi sản phẩm của mình; ở đây, lao động chi phí vào sản phẩm cũng không biểu hiện *ra thành giá trị* của những sản phẩm ấy, bởi vì giờ đây, trái với xã hội tư bản chủ nghĩa, lao động của cá nhân tồn tại - không phải bằng một con đường vòng như trước đây nữa mà là trực tiếp - với tư cách là một bộ phận cấu thành của tổng lao động” [3, t.V, tr.477]. Ph.Ăngghen viết: “Cùng với việc xã hội nắm lấy những tư liệu sản xuất thì sản xuất hàng hóa cũng bị loại trừ, và do đó sự thống trị của hàng hóa đối với những người sản xuất cũng bị loại trừ” [3, t.V, tr.400]. V.I.Lênin cũng viết: “Về chủ nghĩa xã hội thì ai cũng biết rằng nó nhằm xóa bỏ nền kinh tế hàng hóa... Khi còn có sự trao đổi

mà nói đến chủ nghĩa xã hội thì thật là tức cười” [2, t.17, tr.152].

Thứ năm, chủ nghĩa xã hội phân phối theo lao động. Đặc điểm này làm cho chủ nghĩa xã hội khác với xã hội chiếm hữu nô lệ, xã hội phong kiến, xã hội tư bản chủ nghĩa (vì các xã hội này phân phối theo tư liệu sản xuất, với nguyên tắc phân phối ấy, người có tư liệu sản xuất dù không làm nhưng có thể vẫn có ăn). Đặc điểm này cũng làm cho chủ nghĩa xã hội khác với giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa (vì xã hội này phân phối theo nhu cầu). V.I.Lênin viết về nguyên tắc phân phối trong chủ nghĩa xã hội như sau: ““Người nào không làm thì không có ăn”: nguyên tắc xã hội chủ nghĩa ấy *đã* được thực hiện; “số lượng lao động ngang nhau, thì hưởng số lượng sản phẩm ngang nhau”, nguyên tắc xã hội chủ nghĩa này cũng *đã* được thực hiện” [2, t.33, tr.116].

Thứ sáu, chủ nghĩa xã hội không có tình trạng người bóc lột người, nhưng vẫn có tình trạng bất công. Về đặc điểm này, V.I.Lênin viết: “Cho nên, giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản chưa thể thực hiện được công bằng và bình đẳng: về mặt của cải, thì vẫn còn chênh lệch, mà những chênh lệch ấy là bất công, nhưng tình trạng người *bóc lột* người thì không thể có nữa, vì không ai có thể chiếm *tư liệu sản xuất*, công xưởng, máy móc, đất đai, v.v. làm của riêng được. Trong khi bác bỏ câu nói mơ hồ và tiểu tư sản của Latxan về “bình đẳng” và “công bằng” *nói chung*, Mác vạch ra *tiến trình phát triển* của xã hội cộng sản, xã hội này thoát đầu *bắt buộc* phải phá hủy *chỉ riêng* cái “điều bất công” này: việc cá nhân chiếm hữu tư liệu sản xuất làm của riêng, nhưng *không đủ sức* phá hủy ngay điều bất công khác nữa, tức là: việc phân phối vật phẩm

tiêu dùng “theo lao động” (chứ không theo nhu cầu)” [2, t.33, tr.114-115]. C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin có cách hiểu riêng về hai khái niệm bóc lột và bất công. Từ đó, căn cứ vào nguyên tắc phân phối trong chủ nghĩa tư bản và trong chủ nghĩa xã hội, các ông cho rằng, chủ nghĩa tư bản có tình trạng người bóc lột người; chủ nghĩa xã hội không có tình trạng này; chủ nghĩa tư bản có tình trạng bất công; chủ nghĩa xã hội cũng có tình trạng bất công; tuy nhiên mức độ bất công trong chủ nghĩa xã hội ít hơn so với mức độ bất công trong chủ nghĩa tư bản.

Thứ bảy, chủ nghĩa xã hội có tình trạng bất bình đẳng về thu nhập. Khi thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động thì một số người sẽ có thu nhập nhiều; một số người sẽ có thu nhập ít; những người làm nhiều (do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan) sẽ có thu nhập nhiều; những người làm ít (cũng do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan) sẽ có thu nhập ít. Tình trạng bất bình đẳng về thu nhập là biểu hiện của “pháp quyền tư sản” (“pháp quyền tư sản” thừa nhận sự bất bình đẳng về sở hữu tư liệu sản xuất và sự bất bình đẳng về thu nhập). Chủ nghĩa xã hội thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động (chứ không phải thực hiện nguyên tắc phân phối theo nhu cầu), vì thế, chủ nghĩa xã hội tuy không có tình trạng bất bình đẳng về sở hữu tư liệu sản xuất nhưng có tình trạng bất bình đẳng về thu nhập. Về đặc điểm này V.I.Lênin viết: “Mác tính rất chính xác không những đến sự bất bình đẳng không thể tránh được giữa người với nhau, mà còn tính đến cả điều khác nữa là chỉ riêng bản thân việc biến tư liệu sản xuất thành sở hữu chung của toàn thể xã hội (“chủ nghĩa xã hội” theo nghĩa thông thường) thì cũng

không xoá bỏ được những thiếu sót của sự phân phối và sự bất bình đẳng của “pháp quyền tư sản”, pháp quyền này vẫn *tiếp tục thống trị*, vì sản phẩm được phân phối “theo lao động”” [2, t.33, tr.115], “Nhu thế là trong giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa (mà người ta vẫn thường gọi là chủ nghĩa xã hội), “pháp quyền tư sản” *chưa bị xoá bỏ hoàn toàn* mà chỉ bị xoá bỏ một phần, chỉ bị xoá bỏ với mức độ phù hợp với cuộc cách mạng kinh tế đã được hoàn thành, nghĩa là chỉ trong phạm vi tư liệu sản xuất thôi. “Pháp quyền tư sản” thừa nhận tư liệu sản xuất là sở hữu riêng của cá nhân. Chủ nghĩa xã hội biến tư liệu sản xuất thành tài sản *chung*. Trong *chùng mực ấy* - và chỉ trong *chùng mực ấy* - “pháp quyền tư sản” không còn nữa” [2, t.33, tr.116].

Thứ tám, chủ nghĩa xã hội không có giai cấp, không có nhà nước, không có chế độ dân chủ, không có sự cưỡng bức, và có tự do. C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin có cách hiểu riêng về các khái niệm giai cấp, nhà nước, chế độ dân chủ, cưỡng bức, tự do; từ đó cho rằng chủ nghĩa tư bản (và cả thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội) có giai cấp, có nhà nước, có chế độ dân chủ, có sự cưỡng bức, không có tự do; còn chủ nghĩa xã hội (và giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa) không có giai cấp, không có nhà nước, không có chế độ dân chủ, không có sự cưỡng bức, có tự do⁵. Về đặc điểm này, C.Mác, Ph.Ăngghen viết: “Thay cho xã hội tư sản cũ với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” [3, t.I, tr.569]. V.I.Lênin cũng viết: “Chỉ trong xã hội cộng sản chủ nghĩa, khi sự phản kháng của bọn tư bản đã hoàn toàn

bị đập tan, khi bọn tư bản đã tiêu tan đi rồi và không còn có giai cấp nữa (nghĩa là giữa những thành viên trong xã hội không còn có sự phân biệt nào nữa về những quan hệ của họ đối với những tư liệu sản xuất xã hội), chỉ lúc đó “nhà nước mới không còn nữa và mới có thể nói đến tự do”. Chỉ lúc đó, một nền dân chủ thật sự hoàn bị, thật sự không hạn chế, mới có thể có được và được thực hiện. Chỉ lúc đó, chế độ dân chủ mới bắt đầu *tiêu vong* vì lý do đơn giản là một khi thoát khỏi chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa, thoát khỏi những sự khủng khiếp, những sự dã man, những sự phi lý, những sự bi ối không sao kể xiết của chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa, thì người ta sẽ dần dần *quen* với việc tôn trọng các quy tắc sơ thiểu của đời sống chung trong xã hội, - các quy tắc này vẫn có từ bao thế kỷ, vẫn được nhắc đi nhắc lại suốt mấy ngàn năm trong tất cả mọi châu ngôn, - tôn trọng mà không cần có bạo lực, không cần có cưỡng bức, không cần có sự phục tùng, *không cần cái bộ máy cưỡng bức đặc biệt*, gọi là nhà nước” [2, t.33, tr.109-110]; “chế độ dân chủ cũng là nhà nước, do đó, nhà nước mà mất đi thì chế độ dân chủ cũng mất theo” [2, t.33, tr.24]; “Chúng ta ủng hộ chế độ cộng hoà dân chủ vì nó là hình thức nhà nước tốt nhất cho giai cấp vô sản dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, nhưng chúng ta không được quên rằng cảnh nô lệ làm thuê là số phận của nhân dân ngay cả trong nước cộng hoà dân chủ nhất. Sau nữa, nhà nước nào cũng là “một lực lượng đặc biệt để trấn áp” giai cấp bị áp bức. Cho nên, *bất kỳ* nhà nước nào cũng đều *không* tự do, đều *không* có tính chất nhân dân. Điều đó Mác và Ăngghen đã giải thích nhiều lần cho các đồng chí trong đảng vào những năm 70” [2, t.33, tr.25]; “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản

mới có thể đưa lại một chế độ dân chủ thật sự hoàn bị, và nó càng hoàn bị bao nhiêu thì lại càng mau trở nên thừa và tự tiêu vong bấy nhiêu” [2, t.33, tr.110].

Ngoài những đặc điểm cơ bản trên đây, chủ nghĩa xã hội theo mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin còn nhiều đặc điểm khác. Những đặc điểm đó của chủ nghĩa xã hội (chứ không phải của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội)⁶ đã được chỉ ra trong nhiều công trình nghiên cứu và đã được chứng minh bằng những luận điểm của chính C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin. Các đặc điểm nói trên của chủ nghĩa xã hội tuy về hình thức ngôn ngữ có thể được diễn đạt theo cách khác, nhưng về nội dung là phù hợp tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin. Căn cứ vào các đặc điểm đó, đồng thời căn cứ vào trình độ phát triển hiện thời của các nước được gọi tư bản chủ nghĩa, chúng ta dễ dàng xác định được một nước nào đó có phải là (hoặc đã từng là) xã hội chủ nghĩa hay không.

3. Nhận xét mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội

Chú giải (giải thích) quan điểm của một tác giả nào đó khác với nhận xét (đánh giá, bình luận) quan điểm của tác giả ấy. Trong việc chú giải mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội, nhìn chung không có các ý kiến bất đồng, bởi vì C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đã tự chú giải mô hình lý luận của mình tương đối rõ ràng. Nhưng trong việc nhận xét mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã

hội lại có nhiều ý kiến trái ngược nhau suốt 170 năm qua tính từ khi tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” của C.Mác, Ph.Ăngghen ra đời. Dưới đây chúng tôi góp thêm một số ý kiến nhằm làm rõ hơn giá trị và hạn chế của mô hình lý luận này.

Thứ nhất, mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội là một lý thuyết khoa học về xã hội tương lai. Tương lai là cái chưa xảy ra. Khi bàn về cái chưa xảy ra người ta dễ xa rời thực tế. C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin cho rằng, vì mọi sự vật đều sẽ mất đi, nên xã hội tư bản chủ nghĩa với chế độ tư hữu cũng sẽ được thay bằng xã hội phi tư bản chủ nghĩa với chế độ công hữu; xã hội có chế độ công hữu sẽ có một số đặc điểm khác với xã hội có chế độ tư hữu. Phương pháp mà các ông sử dụng để xây dựng các đặc điểm của chủ nghĩa xã hội là phương pháp suy luận diễn dịch khoa học. Điều đó làm cho mô hình lý luận của các ông về chủ nghĩa xã hội có tính chất của một lý thuyết khoa học, chứ không phải có tính chất của một tiểu thuyết văn học viễn tưởng hoặc một tôn giáo.

Thứ hai, chủ nghĩa xã hội trong mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin là một xã hội tốt đẹp. Chủ nghĩa xã hội trong mô hình lý luận đó không có bóc lột, không có giai cấp, không có nhà nước, không có cưỡng bức, không có ai mất tự do. Xã hội như vậy rõ ràng là tốt đẹp; là mơ ước của con người từ hàng ngàn năm nay. Vì thế, mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội dễ cuốn hút con người, đặc biệt là những người nghèo khổ, bị đối xử bất công⁷.

Thứ ba, mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã

hội chưa trở thành mô hình hiện thực. C.Mác, Ph.Ăngghen chưa tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội theo mô hình lý luận của mình. V.I.Lênin tuy có mấy năm (1917-1924) tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội nhưng khi mất vẫn chưa nhìn thấy chủ nghĩa xã hội hiện thực. Ngay cả hiện nay, mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội vẫn chưa trở thành mô hình hiện thực, bởi vì chưa từng có nước nào đạt được đủ 8 tiêu chuẩn nói trên, đặc biệt là tiêu chuẩn “phát triển hơn chủ nghĩa tư bản”. Những nước có trình độ phát triển cao nhất về lực lượng sản xuất từ trước đến nay đều là những nước có chế độ tư hữu. Những nước có chế độ công hữu đều không phát triển hơn về lực lượng sản xuất so với những nước có chế độ tư hữu. Một số nước tuy được gọi là xã hội chủ nghĩa, nhưng không phải là xã hội chủ nghĩa theo mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin.

Thứ tư, mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội không sụp đổ. Một số người cho rằng, mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội đã sụp đổ, lý do họ đưa ra là sự kiện sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và một số nước. Ở đây có sự hiểu lầm về khái niệm chủ nghĩa xã hội. Đối với C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, nước xã hội chủ nghĩa nhất thiết phải phát triển cao hơn các nước tư bản chủ nghĩa (trước hết về lực lượng sản xuất); còn đối với J.Stalin, nước xã hội chủ nghĩa tuy cần có nền sản xuất công nghiệp và có chế độ công hữu (giống như quan niệm của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin) nhưng không nhất thiết phải phát triển cao hơn các nước tư bản chủ nghĩa về lực lượng sản xuất. Đó là sự khác

nhau giữa C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin với J.Stalin trong việc sử dụng khái niệm chủ nghĩa xã hội. Nếu sử dụng khái niệm chủ nghĩa xã hội giống như J.Stalin thì chúng ta có thể gọi Liên Xô (trong giai đoạn từ 1936 đến 1985) là nước xã hội chủ nghĩa (chứ không còn ở trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội). Nhưng nếu sử dụng khái niệm chủ nghĩa xã hội giống như C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin thì chúng ta không thể gọi Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô đã sụp đổ. Đó là sự thật. Nhưng sự thật đó chỉ chứng tỏ rằng mô hình lý luận chủ nghĩa xã hội của J.Stalin sụp đổ, chứ không chứng tỏ rằng mô hình lý luận chủ nghĩa xã hội của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đã sụp đổ. Mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội đang là một giả thuyết khoa học chưa được chứng minh và cũng chưa bị bác bỏ. Một mô hình lý luận (không chỉ mô hình lý luận về chủ nghĩa xã hội, mà cả các mô hình lý luận khác) chưa trở thành mô hình hiện thực nếu vẫn có người tin theo thì không sụp đổ. Chẳng hạn, các lý luận cho rằng “có cõi Niết bàn”, “có thiên đàng” hoặc “có người ngoài hành tinh” (các lý luận này chưa được chứng minh) do vẫn có nhiều người tin theo nên không sụp đổ. Tương tự như vậy, mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội do vẫn đang có nhiều người tin theo nên không sụp đổ.

Thứ năm, quan điểm đối lập chủ nghĩa xã hội với kinh tế thị trường trong mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin là kết luận được suy luận hợp logic. Một số tác giả cho rằng: “Trước đây thịnh hành một quan điểm sai lầm đối lập

một cách giản đơn chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản, từ đó đối lập chủ nghĩa xã hội với kinh tế thị trường” [7, tr.111]. Quan điểm “đối lập chủ nghĩa xã hội với kinh tế thị trường” nói ở đây là quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin. Quan điểm này được các ông suy luận một cách hợp logic từ hai luận điểm sau: thứ nhất, chủ nghĩa xã hội không có chế độ tư hữu; thứ hai, chế độ tư hữu là điều kiện cần để có kinh tế thị trường (sản xuất hàng hóa). Khi xóa bỏ chế độ tư hữu thì chủ nghĩa xã hội tất nhiên cũng xóa bỏ kinh tế thị trường. Chúng ta có thể sử dụng khái niệm chủ nghĩa xã hội để chỉ xã hội không nhất thiết có chế độ công hữu, từ đó có thể cho rằng trong chủ nghĩa xã hội có kinh tế thị trường. Nhưng chúng ta không thể đòi hỏi C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin cũng phải sử dụng khái niệm chủ nghĩa xã hội để chỉ xã hội không nhất thiết có chế độ công hữu. Sai lầm của những người phê phán quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin phủ nhận sự tồn tại của kinh tế thị trường trong chủ nghĩa xã hội có nguyên nhân ở chỗ hiểu lầm khái niệm chủ nghĩa xã hội mà C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đã sử dụng.

Thứ sáu, quan niệm về bóc lột trong mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội không phù hợp với sự phát triển kinh tế tư nhân. C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin cho rằng, trong chủ nghĩa tư bản một số người không làm mà vẫn có ăn (do không phân phối theo lao động); còn trong chủ nghĩa xã hội không có người nào không làm mà vẫn có ăn (do phân phối theo lao động); người không làm mà vẫn có ăn là người bóc lột; vì thế trong chủ nghĩa tư bản có tình trạng người bóc lột người, trong chủ nghĩa xã hội

không có tình trạng người bóc lột người. Ở đây, C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin có quan niệm riêng về bóc lột, theo đó, người không làm mà vẫn có ăn là người bóc lột. Khi làm kinh tế tư nhân, người có nhiều vốn đầu tư kinh doanh hợp pháp có thể là người không làm mà vẫn có ăn (nếu có lãi). Nếu quan niệm rằng người không làm mà vẫn có ăn là người bóc lột thì những người bỏ vốn để đầu tư kinh doanh hợp pháp sẽ bị coi là người bóc lột. Trong khi đó, người bóc lột thường được hiểu về phương diện đạo đức là người xấu. Vì vậy, quan niệm rằng người không làm mà vẫn có ăn là người bóc lột thì những người bỏ vốn để đầu tư kinh doanh hợp pháp sẽ bị coi là người xấu về phương diện đạo đức. Quan niệm đó sẽ không khuyến khích mọi người bỏ vốn để đầu tư kinh doanh hợp pháp; từ đó cản trở sự phát triển của kinh tế tư nhân (trong đó có kinh tế tư bản tư nhân).

Thứ bảy, quan niệm về bất công trong mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội cũng không phù hợp với sự phát triển kinh tế tư nhân. Theo V.I.Lênin, còn chênh lệch về mặt của cải là còn bất công; trong chủ nghĩa xã hội còn bất công (vì còn chênh lệch về mặt của cải, người có số lượng lao động nhiều thì hưởng nhiều và trở nên giàu, còn người có số lượng lao động ít thì hưởng ít rồi trở nên nghèo); trong chủ nghĩa cộng sản giai đoạn cao mới không còn chênh lệch về mặt của cải (do thực hiện nguyên tắc phân phối theo nhu cầu) và không còn bất công. Trong tư duy thông thường, khái niệm “bất công” thường được sử dụng theo nghĩa xấu. Nếu sự chênh lệch về mặt của cải bị coi là còn bất công, thì sự chênh lệch về mặt của cải sẽ bị coi là xấu, sự cào bằng về mặt của cải sẽ được coi là tốt. Quan niệm như vậy sẽ

khuyến khích tâm lý cào bằng về mặt của cải; từ đó cản trở sự phát triển của kinh tế tư nhân.

Thứ tám, mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội chưa thể trở thành mô hình hiện thực trong tương lai gần. Chúng ta tin rằng trong tương lai chủ nghĩa tư bản sẽ mất đi, chủ nghĩa xã hội sẽ hình thành, bởi vì không có cái gì là vĩnh viễn. Nhưng vấn đề là ở chỗ, chủ nghĩa xã hội sẽ hình thành trong tương lai xa hay trong tương gần? Khi viết “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” có lẽ C.Mác, Ph.Ăngghen không nghĩ rằng sau 170 năm nữa chủ nghĩa tư bản sẽ chưa mất đi, chủ nghĩa xã hội theo mô hình lý luận của các ông sẽ chưa thành hiện thực. Thế nhưng hiện nay, chủ nghĩa tư bản đang có sức sống mạnh mẽ, thậm chí có sức sống mạnh mẽ hơn chủ nghĩa tư bản năm 1848. Vì vậy, có thể dự đoán rằng, trong tương lai gần chủ nghĩa tư bản sẽ chưa mất đi, chủ nghĩa xã hội theo mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin sẽ chưa thể trở thành hiện thực. Trong lịch sử loài người, 170 năm không phải là dài. Vì thế, nếu có dự đoán rằng sau 170 năm nữa chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới sẽ chưa mất đi thì dự đoán đó không phải là hoàn toàn vô lý.

4. Kết luận

C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đã xây dựng được một mô hình lý luận đặc sắc về chủ nghĩa xã hội. Mô hình đó khác với các mô hình lý luận về chủ nghĩa xã hội đã có từ trước đến nay. Mô hình đó đã được các ông giải thích tương đối rõ ràng đến mức những người có học vấn bình thường cũng

có thể dễ dàng hiểu được. Chủ nghĩa xã hội trong mô hình lý luận của các ông là một xã hội tốt đẹp. Vì thế, mô hình lý luận C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội tuy chưa trở thành hiện thực trong tương lai gần, nhưng đã và đang là nguồn sức mạnh tinh thần của hàng triệu người trong cuộc đấu tranh sinh tồn hiện tại. Với ý nghĩa đó, mô hình lý luận C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội vẫn đang có sức sống mạnh mẽ.

Chú thích

³ Trình độ phát triển của một nước thể hiện ở trình độ phát triển cả về kinh tế, chính trị và văn hóa - xã hội, trong đó trước hết thể hiện ở trình độ phát triển về kinh tế. Trình độ phát triển về kinh tế thể hiện ở năng suất lao động. Vì thế, căn cứ vào năng suất lao động của một nước, chúng ta sẽ xác định được trình độ phát triển của nước đó về kinh tế cũng như về chính trị và văn hóa - xã hội. Đồng thời, khi so sánh trình độ phát triển của hai nước nào đó về năng suất lao động, chúng ta sẽ xác định được nước nào có trình độ phát triển hơn. Nếu nước A có năng suất lao động cao hơn nước B, thì nước A có trình độ phát triển cao hơn nước B; nếu nước A là tư bản chủ nghĩa thì nước B không thể được C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin gọi là xã hội chủ nghĩa.

⁴ Cho đến nay nhân loại đã có thêm nhiều phát minh về khoa học công nghệ (như máy phát điện, máy thu phát vô tuyến điện, máy bay, máy điện toán, máy chạy bằng năng lượng nguyên tử, máy in 3D, người máy...) và hiện đang ở giai đoạn đầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng công nghiệp 4.0). Các cách mạng công nghiệp hiện có (từ cách mạng công nghiệp 1.0 đến cách mạng công nghiệp 4.0) vẫn thuộc khái niệm “nền sản xuất công nghiệp”. C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin tuy cho rằng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội cao hơn cơ

sở vật chất của chủ nghĩa tư bản, nhưng các ông vẫn thừa nhận rằng cơ sở vật chất của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội đều là nền sản xuất công nghiệp.

⁵ Đang có hai ý kiến chú giải trái ngược nhau đối với quan điểm của V.I.Lênin về vấn đề có hay không có nhà nước trong chủ nghĩa xã hội. Ý kiến thứ nhất cho rằng, theo V.I.Lênin, trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, còn nhà nước, nhưng trong chủ nghĩa xã hội thì không còn nhà nước. Ý kiến thứ hai cho rằng, theo V.I.Lênin, không chỉ trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội mà cả trong chủ nghĩa xã hội, vẫn còn nhà nước, chỉ ở giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản mới không còn nhà nước. Ý kiến thứ nhất căn cứ vào luận điểm sau đây của V.I.Lênin: “Chi trong xã hội cộng sản chủ nghĩa, khi sự phản kháng của bọn tư bản đã hoàn toàn bị đập tan, khi bọn tư bản đã tiêu tan đi rồi và không còn có giai cấp nữa (nghĩa là giữa những thành viên trong xã hội không còn có sự phân biệt nào nữa về những quan hệ của họ đối với những tư liệu sản xuất xã hội), *chỉ* lúc đó “nhà nước mới không còn nữa và *mới có thể nói đến tự do*”” [2, t.33, tr.109-110]. Ý kiến thứ hai căn cứ vào luận điểm sau đây của V.I.Lênin: “Trong giai đoạn đầu, trong nấc thang thứ nhất, chủ nghĩa cộng sản *chưa* thể hoàn toàn trưởng thành về mặt kinh tế, chưa thể hoàn toàn thoát khỏi những tập tục hay những tàn tích của chủ nghĩa tư bản. Do đó, có hiện tượng đáng chú ý là “giới hạn chật hẹp của pháp quyền *tư sản*” vẫn được duy trì dưới chế độ cộng sản, trong giai đoạn đầu của nó. Đương nhiên về mặt phân phối vật phẩm *tiêu dùng* thì pháp quyền tư sản tất nhiên đòi hỏi phải có một *nhà nước kiểu tư sản*, vì nếu không có một bộ máy đủ sức *cưỡng bức* người ta tuân theo những tiêu chuẩn của pháp quyền thì pháp quyền có cũng như không” [2, t.33, tr.121], “Vậy là, trong một thời gian nhất định, dưới chế độ cộng sản, không những vẫn còn pháp quyền tư sản, mà vẫn còn cả nhà nước kiểu tư sản nhưng không có giai cấp tư sản!” [2, t.33, tr.121]. Ở đây, chúng tôi theo ý kiến thứ

nhất nói trên cho rằng theo V.I.Lênin, trong chủ nghĩa xã hội không có nhà nước. Sở dĩ như vậy là bởi vì, ý kiến này làm nổi bật sự đối lập giữa xã hội tư bản chủ nghĩa với xã hội cộng sản chủ nghĩa; làm đơn giản hóa mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội; hơn nữa vì khái niệm “nhà nước kiểu tư sản” không còn nguyên nghĩa của khái niệm nhà nước.

⁶ Cần phân biệt mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội với mô hình lý luận của các ông về thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Các ông cho rằng, giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa có một thời kỳ quá độ; thời kỳ quá độ này vẫn có các đặc điểm như xã hội tư bản chủ nghĩa (như có chế độ tư hữu, có kinh tế thị trường, có tình trạng người bóc lột người, không phân phối theo lao động, có bất công, có bất bình đẳng về thu nhập, có giai cấp, có nhà nước, có chế độ dân chủ, có sự cưỡng bức, không có tự do). Tuy nhiên, trong thời kỳ quá độ, nhà nước tư sản được thay bằng nhà nước vô sản, chế độ dân chủ tư sản được thay bằng chế độ dân chủ vô sản, “chế độ dân chủ vô sản so với bất cứ chế độ dân chủ tư sản nào cũng dân chủ hơn *gấp triệu lần*” [2, t.37, tr.312], giai cấp vô sản cưỡng bức giai cấp tư sản (chứ không phải giai cấp tư sản cưỡng bức giai cấp vô sản), giai cấp tư sản không có tự do (chứ không phải giai cấp vô sản không có tự do).

⁷ Cần phân biệt mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội với mô hình lý luận của các ông về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Mô hình lý luận về chủ nghĩa xã hội là mô hình lý luận về mục tiêu cần đạt tới. Còn mô hình lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là mô hình lý luận về biện pháp, phương pháp, cách thức để đạt tới mục tiêu. Trong mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, có quan điểm cho rằng, để đi lên chủ nghĩa xã hội, giai cấp vô sản tất yếu phải giành lấy nhà nước và tước đoạt tài sản của giai cấp

tư sản; nhưng để làm được điều đó thì giai cấp vô sản tất yếu phải dùng biện pháp bạo lực (chứ không thể dùng biện pháp hòa bình, thuyết phục). Quan điểm dùng biện pháp bạo lực để giải quyết mâu thuẫn xã hội giữa người với người (gọi tắt là quan điểm bạo lực) không phải quan điểm mới của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin. Quan điểm bạo lực đã có từ hàng chục ngàn năm trước. Ngay trong xã hội cộng sản nguyên thủy, quan điểm bạo lực đã được áp dụng rất phổ biến để giải quyết mâu thuẫn xã hội giữa các thị tộc hoặc giữa các bộ lạc với nhau. Trong xã hội có chế độ tư hữu từ trước đến nay, quan điểm bạo lực được áp dụng phổ biến hơn (để giải quyết mâu thuẫn giữa các giai cấp, các dân tộc, các cộng đồng). Một số người (như Thích Ca Mâu Ni, Giêsu, Mahatma Gandhi) theo quan điểm bất bạo lực, chứ không theo quan điểm bạo lực. C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin theo quan điểm bạo lực, hơn nữa các ông không giấu giếm quan điểm bạo lực của mình. Về điều này, C.Mác, Ph.Ăngghen viết: “Những người cộng sản không tự hạ mình xuống đến chỗ giấu giếm những ý kiến và dự định của mình. Họ công khai tuyên bố rằng mục đích của họ chỉ có thể đạt được bằng cách dùng bạo lực lật đổ toàn bộ trật tự xã hội hiện có” [3, t.I, tr.586]. V.I.Lênin cũng viết: “Nhà nước tư sản bị thay thế bởi nhà nước vô sản (chuyên chính vô sản) *không thể* bằng con đường “tiêu vong” được, mà chỉ có thể, theo quy luật chung, bằng một cuộc cách mạng bạo lực thôi” [2, t.33, tr.27]. “Không có cách mạng bạo lực thì không thể thay thế nhà nước tư sản bằng nhà nước vô sản được” [2, t.33, tr.28]. Ngày nay, để giải quyết các mâu thuẫn xã hội, tuy quan điểm bạo lực vẫn đang được áp dụng phổ biến trên thế giới (vì khủng bố, chiến tranh vẫn diễn ra hàng ngày), nhưng xu hướng hòa bình, hữu nghị, hợp tác, thương lượng đang ngày càng nổi trội hơn. Vì vậy, quan điểm bạo lực đang ngày càng không phù hợp. Mặc dù quan điểm bạo lực trong mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đang ngày càng không phù hợp, nhưng

mô hình lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội không phải là lý thuyết không phù hợp.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Trọng Chuẩn, Phạm Văn Đức, Hồ Sĩ Quý (Đồng chủ biên) (1997), *Những quan điểm của C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] V.I.Lênin (1976 - 1981), *Toàn tập*, t.16, t.17, t.33, t.36, t.37, t.39, t.42, t.43, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
- [3] C.Mác và Ph.Ăngghen (1984), *Tuyển tập, Gồm sáu tập*, t.I, t.V, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Ngọc Hà (2003), “Có phải làm kinh tế tư bản tư nhân là bóc lột”, *Tạp chí Triết học*, số 3.
- [5] Nguyễn Ngọc Hà (2005), “Kinh tế thị trường với chủ nghĩa xã hội”, *Tạp chí Triết học*, số 8.
- [6] Dương Phú Hiệp (Chủ biên) (2001), *Tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2002), *Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Lê Hữu Tăng (Chủ biên) (2003), *Chủ nghĩa xã hội: Từ lý luận đến thực tiễn. Những bài học kinh nghiệm chủ yếu*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9] Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên) (2016), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10] Nguyễn Duy Quý (Chủ biên) (1998), *Những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [11] Hà Đăng (2011), *Từ bỏ chủ nghĩa xã hội là một sai lầm lớn*, <http://www.qdnd.vn/chong-dien-bien-hoa-binh/tu-bo-chu-nghia-xa-hoi-la-mot-sai-lam-lon-522845>